

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2018
V/v tranh chấp “Về cấp dưỡng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Nhân.

Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “Về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mai T, sinh năm 1988. (Có mặt)

Cư trú: Ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Mai T trình bày: Bà và ông H kết hôn với nhau vào năm 2007, vợ chồng có một người con chung tên Trần Ngọc L, sinh ngày 14/3/2008. Năm 2009 bà nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới và đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn. Theo đó bà và ông H thỏa thuận bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Ngọc L, ông H cấp dưỡng nuôi con 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) một tháng cho đến khi cháu L thành niên. Nhưng nay do nhu cầu sinh hoạt và chi phí học tập của cháu

L ngày càng cao nên mức cấp dưỡng 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) một tháng không đủ cho bà trang trải nuôi con. Do đó bà T làm đơn yêu cầu Tòa án nâng mức cấp dưỡng nuôi con lên theo quy định pháp luật.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ ông Trần Quốc H đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng ông H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Trần Thị Mai T khởi kiện ông Trần Quốc H, ông H cư trú ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2]. Về nội dung: Bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi một con chung Trần Ngọc L từ mức 400.000 đồng/tháng lên theo mức quy định của pháp luật. Theo quy định pháp luật, khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương cơ sở do Nhà nước quy định đối với một người con chưa thành niên. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 18/8/2009, các đương sự đã thỏa thuận ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 400.000 cho đến khi con chung thành niên. Nay số tiền cấp dưỡng 400.000 đồng/tháng không còn phù hợp và không đáp ứng đủ nhu cầu của cháu L. Vì lợi ích của cháu L, bà T yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo mức lương cơ sở hiện hành do Nhà nước quy định là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng đến khi con chung thành niên.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Mai T khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trần Quốc H.

[1]. Buộc ông Trần Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Ngọc L, sinh ngày 14/3/2008 mỗi tháng 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng cho đến khi cháu L thành niên.

[2]. *Về án phí*: Ông Trần Quốc H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới